

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2024

Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Hùng Em.
- Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, là Thư ký của HTòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 420/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tiết L, sinh năm 1993 (*có đơn xin vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Bùi Việt C, sinh năm 1990 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2023 và đơn xin vắng mặt ngày 26/4/2024 của nguyên đơn chị Trần Thị Tiết L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh C có tự tìm hiểu nhau vào năm 2014, sau đó được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 07 tháng 02 năm 2022. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian nhưng đến đầu

năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, lối sống không thể dung hòa được, mâu thuẫn ngày càng gay gắt dù đã cố hàn gắn nhưng không thiên giảm, nhận thấy việc kéo dài hôn nhân là không thể. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Bùi Việt C.

Về nuôi con chung: có 01 người con chung tên Bùi Tuyết L1, sinh ngày 12/9/2022 (con hiện đang sống chung với chị L). Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Nay tại đơn xin vắng mặt ngày 26/4/2024 chị Trần Thị Tiết L trình bày: Chị L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị L và anh C không có tài sản chung.

- Về nợ: Chị L và anh C không có nợ chung.

Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Đối với anh Bùi Việt C là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh C đều vắng mặt không lý do, nên không thu thập được ý kiến của anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị Tiết L yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Việt C và yêu cầu giải quyết về nuôi con. Đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Bị đơn cư trú tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

[1.3] Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh C là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị L và anh C là hoàn toàn tự nguyện và anh, chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh, chị sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, nhưng không tìm ra được cách hàn gắn lại tình cảm vợ chồng với nhau nên mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng.

Do đó, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Đối với anh Bùi Việt C, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh theo quy định pháp luật nhưng anh không đến Tòa án làm việc, Tòa án cũng không nhận được bất kì văn bản ý kiến nào của anh đối với yêu cầu của chị L cho nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh trong vụ án này. Xét thấy, mâu thuẫn của anh, chị đã trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh C là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nuôi con: chị Trần Thị Tiết L trình bày trong thời gian chung sống anh, chị có 01 người con chung tên Bùi Tuyết L1, sinh ngày 12/9/2022. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con (L1 hiện đang sống chung với chị L). Xét thấy, con chung do chị L nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng chị vẫn đảm bảo cho cháu L1 có cuộc sống ổn định, phát triển tốt nên chấp nhận giao cháu L1 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 15 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Việt C không cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị Tiết L không yêu cầu.

Về chia tài sản: chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Tiết L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Tiết L đối với anh Bùi Việt C, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), số: 06, ngày 07 tháng 12 năm 2022.

2. Về nuôi con: Giao con chung tên Bùi Tuyết L1, sinh ngày 12/9/2022 (L1 hiện đang sống với chị L) cho chị Trần Thị Tiết L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Việt C không cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị Tiết L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Tiết L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004982 ngày 7 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, chị L đã nộp xong án phí.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường

